CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Lương Đình Kháng

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

TOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°*: C6380432

Họ và tên / *Full name*
NGUYỄN THIỆN TOÁN

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 29 / 09 / 1999

Nơi sinh / *Place of birth*: BẮC NINH

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 125822247

Ngày cấp / *Date of issue*: 26 / 11 / 2018

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 26 / 11 / 2028

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<THIEN<TOAN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6380432<2VNM9909298M2811268125822247<<<<<50

THỊ THỰC — *VISAS*

在留カード後日交付
Residence card will be issued at a later date
日本国入国管理局
Immigration Inspector, Japan

住居地届出済
20 / 9 . 12 . 1
福島県須賀川市

NỘI BÀI
VIET NAM - IMMIGRATION
10 DEC 2019

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
許可年月日 Date of permit: 11 DEC 2019
在留期限 Until: 11 DEC 2020
在留資格 Status: Technical Intern Training (I)(b)
在留期間 Duration: One year
SOUMI

1710481134
KYYT8664530
HE0620318 7DC

JAPAN VISA
日本国査証

EC6064802

Place of issue: HANOI
Date of issue: 03 DEC 19
Date of expiry: 03 MAR 20
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 19B97192
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: NGUYEN THIEN TOAN
Passport No.: C6380432
Sex: M
Date of birth: 29 SEP 99
Nationality: VNM
No. of applicants
Remarks
SNY19-001351

V<JPNNGUYEN<<THIEN<TOAN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6380432<2VNM9909298M2003038 19B97192620A<E17